

PHỤ NỮ HỒI GIÁO Ở IRAN NGÀY NAY

(Tóm tắt)

Đỗ Trọng Quang*

Nói đến phụ nữ theo đạo Hồi, người ta nghĩ tới thân phận những con người bị trói buộc bằng luật lệ tôn giáo khắc nghiệt hay bị phân biệt đối xử. Nhưng ai đã đến Iran ngày nay hẳn đều ngạc nhiên khi thấy phụ nữ được hưởng nhiều quyền tự do hơn ở những quốc gia khác thuộc Trung Đông. Tuy nhiên, nói như thế không có nghĩa là cuộc đấu tranh cho nữ quyền ở Iran đã đạt kết quả trọn vẹn. Con đường phụ nữ Iran đi còn nhiều trở ngại cần khắc phục để bảo vệ quyền con người của mình.

Một số tác giả viết về phụ nữ Iran thường có hàm ý chính trị. Theo họ thì nếu không có cuộc chiến tranh Apganixtan thì phụ nữ nước đó không được giải phóng, cho nên nếu một cuộc tấn công xảy ra tại Iran thì thân phận phụ nữ ở đây sẽ thay đổi. Họ nói rằng, nhân dân Iran hiện thời rất bất mãn, chỉ chờ một sự can thiệp của Hoa Kỳ là quần chúng phấn nộ sẽ vùng lên lật nhào chế độ thân quyền của giáo sĩ. Họ kể ra những hoạt động phản kháng của phụ nữ để chứng minh điều họ dự đoán, nhưng thật ra chẳng phụ nữ nào tán thành cuộc can thiệp của Mỹ, và không muốn Hoa Kỳ tiếp tục giúp đỡ các phần tử mà người Iran cho là kẻ thù trong nước, như nhóm ly khai hay phong trào Mujahedeen-e Khal.

Vị thế phụ nữ Iran trong quá trình lịch sử

Tình trạng phụ nữ tại Iran và ở thế giới Hồi giáo nói chung khá phức tạp, vị thế và vai trò của họ biến đổi nhiều qua

thời gian, liên quan đến những nhân tố như phương thức sản xuất, sắc tộc và giai cấp. Kinh *Kor'an*, mà người Hồi giáo sùng đạo coi là lời dạy của đấng Tiên tri Mohammad, chứa đựng cả những đòi hỏi mới quan trọng lẫn một số hạn chế đối với phụ nữ, nhưng nói chung không bó hẹp hơn các truyền thống tôn giáo đương thời, kể cả đạo Do Thái và đạo Thiên chúa. Những hạn chế nữa được đưa thêm vào đây ở những thế kỷ đầu tiên của đạo Hồi, lúc tục che mạng và sự tách biệt phụ nữ trở thành lý tưởng. Một số nhà tư tưởng Hồi giáo có quan điểm ghét đàn bà, nam và nữ giới được đối xử không công bằng về pháp luật. Nhưng mặt khác, phụ nữ có thể giữ tài sản riêng, và thường ra tòa án để bảo vệ quyền của mình.

Ở thời kỳ đầu của đạo Hồi, vị thế phụ nữ đã biến đổi, nhưng đây là do chịu ảnh hưởng các tập tục phi-Hồi giáo phổ biến trong các dân tộc ở Xyri, Irắc và Iran, kể cả dân Do Thái và người theo đạo Thiên chúa. Tục che mạng và sống tách biệt của một số phụ nữ đô thị đã có từ lâu trước khi đạo Hồi xuất hiện tại các vùng này. Hình phạt ném đá đến chết vì tội ngoại tình được du nhập vào đạo Hồi từ đạo Do Thái, và đây là điều chúa Giê-xu nói với người Do Thái để ngăn họ ném viên đá đầu tiên. Thậm chí hiện nay, nhiều tục lệ liên quan tới phụ nữ, thường gọi là tục lệ "Hồi giáo", thật ra đã xuất hiện ở nước Ấn Độ theo đạo Hindu, ở khu vực châu Phi không theo đạo Hồi và một số vùng của châu Âu. Luật *shar'ia* được vận dụng tùy theo cách giải thích khác nhau, phản ánh hoàn cảnh lịch sử thay đổi.

Trong một số thời kỳ cổ điển ở lịch sử

* Nguyên cán bộ nghiên cứu Viện Thông tin KHXH.

Iran, các lời giải thích về luật và phong tục đều đặt ra những hạn chế đối với phụ nữ. Tuy nhiên, những công trình nghiên cứu mới, phần lớn về nước Ai Cập thời kỳ Ottoman, nước Tây Ban Nha Hồi giáo và đế chế Ottoman, cho thấy phụ nữ có nhiều quyền, mà họ bảo vệ ở tòa án, hơn các học giả trước thường nghĩ. Một số người theo hệ phái Sufi huyền bí, cùng tín đồ các nhóm tôn giáo thiểu số, cũng đối xử với phụ nữ công bằng hơn. Tiếc thay, các văn kiện pháp lý chủ yếu, cơ sở của những kết luận mới đó về vị thế phụ nữ, chưa được tìm thấy nhiều để tìm hiểu lịch sử Iran tiền-hiện đại.

Chúng ta hiện nay biết rằng có những nhóm Thổ Nhĩ Kỳ-Mông Cổ từng xâm chiếm Iran cùng nhiều nơi khác tại Trung Đông và Nam Á. Họ thống trị ở đây một thời gian dài bắt đầu từ thế kỷ XI, và dành cho nhiều phụ nữ một vai trò tương đối bình đẳng. Trong nhiều trường hợp, những phụ nữ này thậm chí trở thành người cai trị trên thực tế tại Iran, ở nước Ai Cập Mamluk, Nam Á và đế chế Ottoman. Mặt khác, ảnh hưởng của giáo sĩ ở Iran cùng những nơi khác thuộc Trung Đông từ cuối thế kỷ XIX đã buộc phụ nữ phải có cách ăn mặc và ứng xử lạc hậu hơn, và đã có những trường hợp xét xử gia trưởng hơn.

Tư liệu của chúng ta về phụ nữ Trung Đông tiền-hiện đại cho thấy, giống như ở hầu hết các xã hội từ Địa Trung Hải đến Nam Á, phần lớn các cuộc hôn nhân đầu tiên đều do cha mẹ và người thân sắp đặt. Phụ nữ lấy chồng sớm, một phần để tránh nguy cơ bị mất trinh. Nàng dâu trẻ phải lệ thuộc mẹ chồng, và có vị thế nếu sinh được con trai bảo vệ mình. Tại một số khu vực bộ lạc sống du cư, nhất là những vùng nói tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, vị thế phụ nữ bình đẳng hơn và có nhiều ảnh hưởng hơn, trong khi các bộ lạc khác gia trưởng

chặt chẽ hơn, nhưng ở bất cứ đâu hầu hết phụ nữ cũng được quý trọng, vì họ là những người mẹ có thể làm tăng sức mạnh và sự tiếp nối của dòng tộc.

Một số học giả nhấn mạnh mặt tiêu cực của thời hiện đại đối với nữ giới, kể cả chủ nghĩa phân biệt chủng tộc hiện đại, và sự cách ly những phụ nữ di cư từ nông thôn ra thành phố, nhưng thực tế không hẳn như thế. Những thay đổi về kinh tế và xã hội do chủ nghĩa tư bản mang lại cũng đem theo điều kiện để chấm dứt chế độ nô lệ, và để phát triển giáo dục, việc làm và hoạt động công cộng cho phụ nữ. Nói chung, Iran và khu vực Trung Đông cũng phát triển, tuy muộn hơn Tây Âu, những yếu tố kinh tế và văn hóa của thời hiện đại, bao gồm kể hồ đề phụ nữ được bình đẳng hơn.

Tại Tây Âu, sau những cuộc chiến tranh giữa người Thiên chúa giáo và Tin lành ở thế kỷ XVI và XVII, đại khái giống như xung đột giữa hai giáo phái Shia và Sunni của đạo Hồi ngày nay, nhiều người ở phương Tây dần dần trở nên thế tục hơn và ít sùng đạo hơn. Cuối cùng, từ giữa thế kỷ XX, người ta vứt bỏ ý nghĩ cho rằng một số nhóm người sinh ra đã ưu việt hơn các nhóm khác. Nhưng ý kiến cho rằng phụ nữ yếu ớt hơn và kém thông minh vẫn được một số nhóm tôn giáo duy trì tại Hoa Kỳ, và chẳng có gì lạ khi ý nghĩ đó vẫn tồn tại ở những người học vấn thấp tại Trung Đông, kể cả Iran. Tuy nhiên, một số học giả gần đây bắt đầu thừa nhận rằng, nhiều phụ nữ thuộc giai cấp bình dân ở Iran đã được luật lệ và tập tục truyền thống của đạo Hồi che chở, những phụ nữ đó cảnh giác với cuộc sống hiện đại hóa đã gây cho họ nhiều vấn đề rắc rối hơn cái lợi.

Ở Iran và nhiều quốc gia Trung Đông khác cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, đã có một số phụ nữ và đàn ông tiên

phong đấu tranh cho quyền của phụ nữ, như đòi mở trường học cho con gái, vì con gái cho đến bây giờ vẫn chỉ được dạy dỗ ở nhà. Những mặt khác của nữ quyền cũng được các tổ chức phụ nữ, các đảng phái tả, kể cả đảng Xã hội và đảng Cộng sản, cùng những người dân tộc chủ nghĩa tiến bộ ủng hộ. Một công chúa thuộc vương triều Qajar là Taj al-Saltaneh đã trở thành người theo chủ nghĩa xã hội và đề lại một tập ký sự quan trọng.

Trước năm 1925, Iran còn lạc hậu hơn nhiều so với các nước Trung Đông ven bờ Địa Trung Hải. Reza Shah, người hùng đã nổi lên bằng cuộc đảo chính do người Anh ủng hộ năm 1921, và lên ngôi vua năm 1925, bắt đầu thi hành một chương trình hiện đại hóa nhanh chóng, bao gồm những thay đổi trong vị thế của phụ nữ, tuy chỉ có một vài đổi mới trong bộ luật gia đình năm 1935 dựa trên luật *shar'ia*. Những đổi mới đó chỉ mở rộng chút ít cơ sở để phụ nữ có thể dựa trên đó mà xin tòa án cho ly hôn. Luật còn cấm con gái lấy chồng khi chưa đến 13 tuổi. Một luật hôn nhân thi hành năm 1935 đòi hỏi kết hôn phải đăng ký. Việc đặt luật dưới sự kiểm soát của nhà nước chứ không phải của *ulama* (giáo sĩ đạo Hồi) là một đổi mới quan trọng, nhưng thể lực độc lập vẫn tồn tại của các *ulama* thuộc giáo phái Shia tại Iran có nghĩa là, sự thay đổi này cuối cùng bị phủ nhận hơn ở một số nước Trung Đông khác.

Chính phủ của Reza Shah phát triển trường học cho phụ nữ, thành lập một trường đại học cho cả nam lẫn nữ, thúc đẩy việc làm cho nữ giới và khuyến khích họ tham gia chơi thể thao. Ông cấm phụ nữ che mạng sau một chuyến công du năm 1935 sang Thổ Nhĩ Kỳ, ở đó nhà lãnh đạo Atatürk phản đối nhưng không cấm che mạng. Cảnh sát được lệnh xé bỏ khăn trùm đầu của phụ nữ đạo Hồi,

nhưng sau khi Reza Shah bị người Anh và người Nga buộc phải thoái vị năm 1941, thì phụ nữ thuộc tầng lớp bình dân và tiểu thương lại trùm khăn lên đầu. Sau cách mạng Hồi giáo năm 1979, giáo chủ Khomeini cũng bắt buộc phụ nữ trùm khăn.

Reza Shah tập trung các tổ chức phụ nữ dưới sự giám sát của hoàng gia, và không cho phép các đảng đối lập, nhất là các đảng phái tả, được tiếp tục hoạt động. Sau khi Reza Shah thoái vị, các tổ chức tôn giáo phái hữu và các đảng phái tả đều khôi phục hoạt động trong một thời kỳ dân chủ hơn, từ năm 1941 đến 1953. Đảng Tudeh, được quần chúng ủng hộ rộng rãi và có khuynh hướng cộng sản, đưa vấn đề quyền phụ nữ vào cương lĩnh của mình. Tuy nhiên, cuộc quốc hữu hóa dầu lửa trở thành mối quan tâm chủ yếu đối với người Iran, và đã đưa Thủ tướng Mossadegh cùng Liên minh Dân tộc của ông lên cầm quyền từ năm 1951 đến 1953. Trong liên minh của ông có cả các phần tử tôn giáo và một số phần tử dân tộc chủ nghĩa phái hữu, không tán thành luật ủng hộ phụ nữ, thế là chương trình cải cách của ông không đề cập đến quyền phụ nữ. Năm 1953, người Mỹ giúp con trai Reza Shah là Mohammed Reza tiến hành đảo chính, và trong những năm đầu chế độ cai trị độc đoán của Mohammed Reza, vấn đề phụ nữ cũng không được đề cập.

Những thắng trận trong vị thế của phụ nữ Iran

Từ năm 1960 đến 1963, một số cuộc cải cách được tiến hành, quyền bầu cử của phụ nữ được thực hiện, và năm 1967, quyền phụ nữ về hôn nhân, ly dị và trông nom con cái được cải thiện đáng kể theo Luật Bảo vệ Gia đình (FPL), một đạo luật được thông qua lại và củng cố thêm năm 1975. Những luật này tạo điều kiện cho

phụ nữ xin ly hôn, hạn chế tục đa thê của đàn ông, cho phép con cái theo bố hay theo mẹ do tòa án thế tục quyết định. Để tránh va chạm công khai với luật *shar'ia*, các điều khoản cải cách của FPL được ghi vào giao ước hôn nhân. Tuổi kết hôn của phụ nữ năm 1965 là 15, tăng lên năm 1975 là 18; tuổi kết hôn của nam giới năm 1965 là 18, tăng lên năm 1975 là 20. Cả bộ luật của Reza Shah lẫn FPL đều không cho phép đăng ký kết hôn tạm thời. Tổ chức Phụ nữ Iran và người đứng đầu là Mahnaz Afkhami thường bị phụ nữ chống quốc vương chỉ trích, nhưng nhìn lại, thì việc họ làm được nhiều người coi là tích cực. Một thượng nghị sĩ, đứng đầu Hội Nữ luật gia Iran, là người chịu trách nhiệm dự thảo và trình bày đạo luật.

Ở Iran, cũng như tại Thổ Nhĩ Kỳ, Tunisia, Syria, Iraq và Ai Cập, nhà cầm quyền hiện đại hóa đã thực hiện những công việc quan trọng để phụ nữ được học hành, được tham gia lực lượng lao động, và có vai trò bình đẳng hơn trong luật gia đình. Đồng thời, họ kiểm soát và tập trung hoạt động và báo chí của phụ nữ độc lập, đặt tất cả hoạt động của nữ giới dưới sự giám sát của chính phủ, làm nảy sinh các hình thức chống đối khác nhau của đàn ông và phụ nữ, tuy nhiên phụ nữ ủng hộ những người cai trị đã mở rộng quyền của họ.

Trong những năm sau chiến tranh, sự chống đối phần lớn từ phía tả, rất mạnh ở nhiều nước, và tại một số quốc gia như Iraq và Ai Cập, thậm chí lan vào chính phủ một thời gian. Tại Iran, sự chống đối thường ở các giai cấp bình dân và tiểu thương, những người phần lớn gắn bó với các hình thức sản xuất và buôn bán cổ truyền hơn với công nghiệp hiện đại, cơ quan chính phủ hoặc dịch vụ. Từ những năm 1970, phong trào phản kháng của

quần chúng Iran mang một hình thức chính trị tôn giáo mới, đôi khi gọi là chủ nghĩa Hồi giáo.

Tại Iran, mặc dầu tổ chức Hồi giáo chủ nghĩa không lâu đời như ở Ai Cập và một số nước Arập khác, nhưng nó nhanh chóng trở thành quan trọng khi Khomeini xuất hiện sau một cuộc nổi dậy có cơ sở chính trị-tôn giáo năm 1963. Năm 1978, một phong trào quần chúng chống quốc vương mạnh lên, thu hút nhiều phần tử có xu hướng thế tục và những người còn sót lại của Liên minh Dân tộc. Phe đối lập nhấn mạnh những yếu tố văn hóa mà nhiều người coi là Hồi giáo chủ nghĩa. Một số phụ nữ thế tục những năm 1970 trùm khăn và che mạng để tỏ ý chống quốc vương. Những người có xu hướng thế tục tuy tin rằng Khomeini và các giáo sĩ không có khả năng cầm quyền, nhưng họ ủng hộ phong trào của ông để nắm một lực lượng quần chúng có thể làm thay đổi cơ bản chế độ cai trị độc tài và không được lòng dân của quốc vương.

Tuy vậy, sau khi lên cầm quyền tháng Hai 1979, Khomeini cắt đứt quan hệ với các đồng minh thế tục và cánh tả cũ, khôi phục tòa án và luật Hồi giáo. Bước đầu tiên thực hiện việc che mạng bị đông đảo phụ nữ phản đối nhân ngày Phụ nữ Quốc tế 8/3 năm 1979, nhưng cuộc phản đối bị những đám đông khác chống lại, thế là việc che mạng dần dần được thực hiện lại.

Tình hình phụ nữ sau khi lực lượng của Khomeini thắng lợi hồi tháng Hai 1979 bộc lộ tất cả các mâu thuẫn trong cuộc cách mạng. Cách mạng được tiến hành nhân danh người "nghèo khổ", ủng hộ những biện pháp cải thiện cuộc sống dân nghèo nông thôn và thành thị. Những người "phái tả Hồi giáo", cũng như Khomeini, quả thật đã thành thực trong cố gắng của họ, nhưng mặt khác, họ

không có một cách nhìn bình đẳng về quyền phụ nữ. FPL chẳng bao lâu bị vô hiệu hóa để nhường chỗ cho cách giải thích đạo Hồi trong các bộ luật của Reza Shah, theo đó thì quan tòa tôn giáo thay thẩm phán thế tục xét xử các vấn đề gia đình, tuy đã có tòa án đặc biệt giải quyết vấn đề hôn nhân và gia đình. Chỉ một vài điểm trong FPL được giữ lại.

Nhưng khi phụ nữ trong quốc hội và những cơ quan khác lên tiếng yêu cầu, thì các luật lệ trước khi có FPL, bao gồm tục đa thê, quyền trông nom con cái của người bố, và việc đàn ông dễ dàng ly dị vợ, có nhiều bất công phải được thay đổi. Nhiều nhân tố dẫn đến sự khôi phục dân quyền phụ nữ, kể cả phụ nữ thuộc giai cấp bình dân và tiểu thương ăn mặc theo lối cổ truyền. Không còn cảm thấy bị khinh thường vì che mạng, những phụ nữ này bước vào cuộc sống công cộng một cách tự nhiên. Chương trình chính phủ mở rộng giáo dục và y tế cho tất cả mọi người rất có lợi cho phụ nữ.

Mặc dầu giáo dục và y tế đã được thúc đẩy phần nào trước cách mạng, nhưng chính phủ phát triển thêm các đội y tế và trường học ở các làng mạc và khu vực đô thị trước kia ít được quan tâm, khuyến khích xóa nạn mù chữ, và đạt nhiều tiến bộ đặc biệt về giáo dục cho nữ giới. Những chương trình này mâu thuẫn với việc trước kia chính phủ ngăn cản, thậm chí cấm đoán phụ nữ học một số môn ở trường đại học và không cho tuyển dụng phụ nữ trong nhiều lĩnh vực. Qua các thập kỷ sau, những hạn chế này từng bước bị xóa bỏ, phụ nữ được giáo dục và động viên trở nên tích cực hoạt động hơn trước, nhiều người ra tòa án bảo vệ quyền kinh tế và trông nom con cái của mình.

Luật Hồi giáo được diễn chế hóa không nói tới tất cả các trường hợp, có một số trường hợp mà FPL, cùng những

luật khác thiên về phụ nữ trước kia giải quyết, bây giờ vẫn tiếp tục được áp dụng. Tuy nhiên, luật Hồi giáo được phục hồi đã hợp pháp hóa một số tập tục bất lợi cho phụ nữ, trong đó nhiều tập tục đã bị FPL bác bỏ. Trong số các tập tục đó có hình phạt ném đá đến chết những đàn ông và đàn bà đã lập gia đình mà vẫn vi phạm điều cấm trong kinh *Kor'an* về ngoại tình, tập tục cho phép đàn ông đơn phương ly hôn nhưng chỉ cho phép đàn bà ly dị khi cả hai bên thỏa thuận hoặc được tòa án quyết định, tục giao quyền nuôi con còn nhỏ cho người chồng và cho gia đình chồng nếu người này chết, và coi đàn bà chỉ bằng nửa giá trị đàn ông trong lời khai trước tòa, và quyền thừa kế.

Nhiều học giả đã chứng minh rằng, điều khoản của kinh *Kor'an* về tội ngoại tình được đặt ra cốt để che chở cho người bị buộc tội, vì nó yêu cầu phải có lời thú nhận của người đó hoặc phải có bốn nhân chứng nhìn thấy tận mắt người đó phạm tội. Các công trình nghiên cứu về khu vực Trung Đông trước kia cũng cho biết, hiếm có trường hợp kiện cáo về ngoại tình ở hầu hết các xã hội Hồi giáo, rất ít có việc xử phạt bằng ném đá. Một số người hiểu biết luật Do Thái nói rằng, hình phạt ném đá phần lớn chỉ là lý thuyết chứ hiếm có trong thực tiễn. Vua Suleiman ở thế kỷ XVI, chẳng hạn, đã thông qua một bộ luật không quy định việc hành quyết hoặc hành hạ thể xác. Theo ông thì điều đó phù hợp với luật Hồi giáo, chỉ trừng phạt tội tình dục hoặc những tội khác bằng một khoản phạt vạ, cùng lắm là đuổi đi.

Điều phụ nữ sợ nhất trong các xã hội Trung Đông không phải là luật Hồi giáo hay sự trừng phạt của tòa án, mà là sự vi phạm quy tắc danh dự. Quy tắc đó không nằm trong luật Hồi giáo, mà có nguồn gốc bộ lạc, phần lớn được giai cấp bình

dân chấp hành. Theo quy tắc đó, thì danh dự của đàn ông sẽ bị xúc phạm nếu phụ nữ trong nhà không giữ được sự trong sạch về tình dục, nhất là em gái và con gái. Chẳng những ngoại tình và loạn luân, mà chỉ vi phạm những điều cấm kỵ nhỏ nhất của quy tắc này cũng có thể bị người thân giết chết. Những vụ giết người vì quy tắc danh dự đó hiếm có ở các giai cấp giàu có và Tây phương hóa, và hình như ít phổ biến tại Iran hơn ở một số xã hội Trung Đông khác. Ở Iran, con gái lêu lỏng có thể bị gia đình xua đuổi, một số trở thành gái điếm.

Pháp luật có những thay đổi quan trọng, song một vài nhà nghiên cứu thường cường điệu lên rằng nữ giới được lợi thể ở luật ly hôn hiện hành hơn ở FPL. Đúng là phụ nữ lúc ly hôn có quyền kinh tế cao hơn ở FPL, nhưng quyền nuôi con lại thiên về đàn ông và thân thích của người đó hơn, tục đa thê và hôn nhân tạm thời cũng phổ biến hơn. Một số khác đánh giá thấp tầm quan trọng của những đổi mới, chỉ nhấn mạnh việc phụ nữ bị ngược đãi. Một số nữa nói rằng cuộc đấu tranh của phụ nữ, có đàn ông tham gia, đã cải thiện đáng kể vị trí pháp lý của nữ giới, nhưng trong khi đó, tục đa thê, quyền nuôi con của đàn ông, và những hình phạt về hoạt động tình dục và xã hội vẫn tồn tại, dù hiếm hơn trước. Giá trị của phụ nữ chỉ bằng nửa của đàn ông khi làm nhân chứng hay khi thừa kế. Nếu những cuộc cải cách đem lại sự bình đẳng như một số người khẳng định, thì các nhà hoạt động của nữ giới đã chẳng tập trung vào sự bất bình đẳng về pháp luật trong cuộc vận động lớn của họ bắt đầu từ năm 2006.

Một số thành tựu của phụ nữ Iran

Một lĩnh vực thay đổi là hoạt động của nữ giới. Trước cách mạng, hoạt động đó phần lớn thu hút những phụ nữ thế tục

đứng trong các đảng phái hoặc các nhóm đã Tây phương hóa. Những năm trước khi kết thúc cuộc chiến tranh Iran-Iraq và trước lúc Khomeini qua đời năm 1979 là thời kỳ bảo thủ đối với nữ giới, nhưng những năm 1990 đã có các thay đổi quan trọng. Dưới sự lãnh đạo của Tổng thống Khatami từ năm 1997 đến 2005, các tổ chức phụ nữ được thành lập nhiều, kể cả những NGO (tổ chức phi chính phủ) trong nhiều lĩnh vực mà nữ giới quan tâm. Trong những năm đầu sau cách mạng, những phụ nữ vốn là bà con thân thích các nhân vật trong chính phủ thường có một vai trò lớn, nhưng nhiều phụ nữ khác sau đó kết hợp với họ trong nhiều hình thức hoạt động.

Một mặt có tác động đối với nữ giới là chính sách hạn chế sinh đẻ của chính phủ. Vì dân số tăng quá nhanh, năm 1989 chính phủ thực hiện một chương trình kế hoạch hóa gia đình có thể coi là thành công nhất thế giới, bao gồm cả việc giáo dục tình dục cho cô dâu chú rể trước khi cưới, phát không dụng cụ tránh thai, và ngừng trợ cấp cho con cái sau lứa thứ ba. Do quá trình đô thị hóa nhanh chóng và việc giáo dục con gái được mở rộng, tuổi kết hôn trung bình được nâng lên và tỉ lệ sinh sản ở Iran được hạ thấp rất nhiều trong vòng một thập kỷ. Cùng với việc mở thêm nhiều nghề cho nữ giới, tỉ lệ sinh sản thấp này khiến phụ nữ có nhiều cơ hội kiếm việc làm hơn.

Một khuynh hướng, thường gọi là thuyết nam nữ bình quyền Hồi giáo, xuất hiện vào những năm 1980 ở các phụ nữ có quan hệ với quan chức chính phủ, và sau đó mở rộng. Những phụ nữ này, giống như ở các nước Hồi giáo khác, dùng lý lẽ lấy từ kinh sách đạo Hồi, chứ không phải vay mượn của các nhà tư tưởng phương Tây, để đòi cải cách vị thế của nữ giới và luật lệ tác động đến phụ nữ.

Một sự kiện hệ trọng là giải thưởng Nobel vì hòa bình năm 2003 được trao cho bà Shirin Ebadi, một luật sư đấu tranh cho quyền của phụ nữ và trẻ em. Bà là người Iran đầu tiên và người Hồi giáo đầu tiên nhận giải thưởng này. Một số người coi việc trao giải thưởng đó là sự chỉ trích chính sách của Hoa Kỳ đối với Iran, và là dấu hiệu sự ủng hộ quốc tế cho cuộc đấu tranh bất bạo động của người Iran vì hòa bình và dân chủ. Bà Shirin Ebadi nói rằng một số bài tường thuật ở phương Tây gán cho bà quá nhiều hoạt động và bài viết vì quyền phụ nữ, trong khi nhiều phụ nữ đứng cảm cũng tham gia vào đây.

Phụ nữ Iran còn có vai trò đáng kể trong các lĩnh vực văn hóa khác, trong đó có nhiều đạo diễn điện ảnh, nhiều nhà thơ và nhà văn. Nữ giới có mặt ở hầu hết mọi ngành nghề, và chiếm khoảng hai phần ba số sinh viên đại học. Thậm chí đã có việc thảo luận về chỉ tiêu số phụ nữ được thu nhận vào đại học.

Đối với nhiều phụ nữ, cũng như đối với nhiều đàn ông, vấn đề kinh tế và việc làm là những mối quan tâm lớn nhất. Một cuộc điều tra năm 2003 của chính phủ về phụ nữ trẻ cho thấy họ lo lắng nhất về thu nhập thấp (34%), vấn đề kinh tế (18%), vấn đề xã hội-văn hóa (11%), và an toàn về công việc (9%). Chỉ 7% coi hôn nhân là con đường để cải thiện cuộc sống. Thanh niên đặc biệt thất vọng trong các lĩnh vực kinh tế và văn hóa, nhưng hình thức phản kháng của họ không giống người lớn tuổi.

Lá phiếu của phụ nữ và thanh niên được coi là quan trọng trong cuộc bầu cử tổng thống có tư tưởng cải cách là ông Khatami năm 1997 và 2001. Tổng thống có khả năng nói lòng những hạn chế về văn hóa và kiểm duyệt giúp ích cho báo chí và hoạt động văn hóa của phụ nữ,

nhưng ông không thể, và có lẽ không muốn, cải cách rộng rãi hơn. Không có những thay đổi lớn trong luật liên quan đến phụ nữ dưới thời Khatami cầm quyền. Khi quốc hội còn do các phần tử cánh tả và phái giữa chi phối, họ đã thông qua một số luật có lợi cho nữ giới, nhưng các luật đó bị Hội đồng Bảo vệ, một cơ quan có thể lực rất lớn, bác bỏ. Một dự luật của quốc hội, nhằm tăng tuổi kết hôn tối thiểu của con gái lên 15, bị Hội đồng Bảo vệ bác bỏ, nhưng sau có sự thỏa hiệp về tuổi 13.

Một số người thổi phồng những điều kỳ vọng ở Khatami và phóng đại nỗi thất vọng lúc ông không chống lại được nhà lãnh đạo Khomeini về những vấn đề như dùng bạo lực đàn áp sinh viên. Bởi thế, khi nhiều người có xu hướng cải cách bị tước quyền ứng cử, nhiều nhà cải cách không tham gia bỏ phiếu trong cuộc bầu cử quốc hội năm 2004, và một số khác tẩy chay cuộc bầu cử tổng thống năm 2005, thì phiếu bầu được dồn cho một quốc hội bảo thủ và Tổng thống Ahmadinejad.

Năm 2006, các nhà hoạt động bảo vệ quyền phụ nữ khởi xướng một cuộc vận động gọi là "Một triệu Chữ ký Yêu cầu Thay đổi các Đạo luật Phân biệt Đối xử". Trước cuộc vận động này đã có một cuộc phản kháng hòa bình ngày 12 tháng Sáu 2006 tại Tehran bị cảnh sát đàn áp dữ dội. Thu thập một triệu chữ ký để ủng hộ việc sửa đổi luật pháp chỉ là một trong nhiều mục đích của cuộc vận động này. Nó còn nhằm giáo dục cho phụ nữ về những bất công mà họ hứng chịu, và để hiểu nhu cầu của các phụ nữ bình thường. Những người khởi xướng cuộc vận động tuyên bố rằng, mục tiêu của họ không mâu thuẫn với luật pháp Hồi giáo. Ngoài ra, còn có một chiến dịch chống hình phạt ném đá.

Tại Maroc đã một cuộc vận động tương tự được phát động năm 1992, thu được trên một triệu chữ ký. Vua Mohammed, lên ngôi năm 1999, đã thực hiện một thay đổi lớn về luật gia đình, được quốc hội thông qua năm 2004. Một số người Iran khởi xướng vận động chắc hẳn đã chịu ảnh hưởng của tấm gương Maroc, mặc dầu chính phủ Iran hiện hành khó thay đổi ý kiến hơn vua Maroc.

Chính phủ Iran còn thi hành một số biện pháp hạn chế hoạt động của nữ giới, như vụ đàn áp cuộc phản kháng tháng Sáu 2006, vụ bắt giam tháng 1 năm 2007 ba phụ nữ đi Ấn Độ theo học một khóa đào tạo về báo chí. Nhưng nhiều bài tường thuật vẫn nói về cuộc nổi loạn của thanh niên chống những hạn chế về văn hóa và xã hội, hành động của họ thường được phụ huynh làm nger. Những bậc phụ huynh này thậm chí còn cho phép các nhóm thanh niên dùng nhà mình để làm những gì họ muốn. Vì thế, hầu như đã có một thỏa thuận ngầm giữa nhà nước và xã hội, để cho nhân dân có thể phá bỏ nhiều quy tắc liên quan đến cách ứng xử cá nhân nhưng không được tổ chức chống đối chính trị.

Tuy nhiên, thỉnh thoảng vẫn có những cuộc đàn áp cách ứng xử. Một số nam và nữ ký giả và nhà hoạt động đã bị giam cầm những năm gần đây về nhiều lời buộc tội, sách báo bị kiểm duyệt nhiều hơn, chỉ có internet còn tương đối tự do. Hình ảnh về quyền và vị thế của phụ nữ Iran có lẫn lộn cả mặt tích cực lẫn tiêu cực. Thế lực những người theo đường lối cứng rắn mạnh hơn, khi những cuộc tấn công từ bên ngoài đe dọa Iran, và tình hình này tác động đến phong trào phụ nữ. Các nhóm phụ nữ khác nhau cũng có những yêu cầu khác nhau. Người trẻ tuổi

có học vấn thường nhấn mạnh quyền tự do cá nhân, một số nhà hoạt động cảm thấy hiến pháp phải được thay đổi căn bản để chấm dứt thế lực độc đoán của giáo sĩ lãnh đạo và Hội đồng Bảo vệ, một cơ quan thường kiểm tra chặt chẽ lý lịch ứng cử viên ở hầu hết các cuộc bầu cử và bác bỏ luật pháp cải cách mà quốc hội đã thông qua.

Trong các cuộc biểu tình bị lực lượng chính phủ đàn áp năm 2005 và 2006, phụ nữ đã là một lực lượng hậu thuẫn đáng kể, nhưng phần lớn họ quan tâm nhất đến vấn đề kinh tế, một số ủng hộ chế độ và một số ngần ngại tham gia một phong trào có thể gây cho họ rắc rối. Phong trào Một triệu Chữ ký lúc đầu nhấn mạnh vào cải cách luật pháp, bây giờ qua thời gian có thể thay đổi vì nữ giới có những mối quan tâm khác.

Kết luận

Điều nên chú ý là, nhiều phụ nữ thuộc mọi giai cấp đều đang tự khẳng định, trong việc kén chọn chồng, việc học hành và nghề nghiệp, hoặc đấu tranh cho nữ quyền. Mặc dầu nhiều người bây giờ hình như quan tâm đến vấn đề cá nhân hơn vấn đề chính trị, nhưng sự tự khẳng định này đang góp phần vào sức mạnh của phụ nữ đứng lên bảo vệ và mở rộng quyền của mình.

Tài liệu tham khảo

1. Ziba Mir-Hosseini. *The Religious Debate in Contemporary Iran* (Princeton University Press, 1999).
2. *Iranian*, 23 December 2006.
3. *New York Times*, 7 February 2007.
4. *Journal of International Affairs*, Spring/Summer 2007.